

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp Hỗ trợ chi phí sinh hoạt tháng 5/2023
đối với sinh viên sư phạm theo nhu cầu xã hội cho sinh viên K56**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên.

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục Đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm; Nghị quyết số 54/NQ-HĐT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều và sửa đổi phụ lục của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-ĐHSP ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái về việc Ban hành Quy chế về công tác người học tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 09 năm 2020 của Chính phủ về việc Quy định về chính sách Hỗ trợ chi phí sinh hoạt đối với sinh viên Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-ĐHSP ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm-Đại học Thái Nguyên về việc phê duyệt danh sách sinh viên Đại học Sư phạm K56 (khóa 2021-2025) hưởng hỗ trợ chi phí sinh hoạt theo nhu cầu xã hội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp hỗ trợ chi phí sinh hoạt tháng 5/2023 cho 637 sinh viên Đại học hệ chính quy K56 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức cấp hỗ trợ chi phí sinh hoạt (3,63 triệu đồng/1 sinh viên/1 tháng) cho sinh viên là:

3.630.000 đồng x 637 sinh viên = **2.312.310.000 đồng**

(Hai tỷ ba trăm mười hai triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Kinh phí chi lấy từ nguồn kinh phí Nhà nước cấp.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Công tác Sinh viên, Trưởng phòng Phòng Đào tạo, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Quê*

- Như Điều 3 (để t/h);

- Lưu: VT, CTSV (05).



PGS.TS Mai Xuân Trường



**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 56 THUỘC DIỆN HƯỞNG CHÍNH SÁCH
HỖ TRỢ HỌC PHÍ THEO NHU CẦU XÃ HỘI THÁNG 5/2023 NĂM HỌC 2022 - 2023**

(Kèm theo Quyết định số 4686/QĐ-ĐHSP ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
1	DTS215D140201042	Nguyễn Thị Liên	10/03/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
2	DTS215D140201088	Đinh Thảo Ly	12/12/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
3	DTS215D140201044	Ma Thị Giang	21/07/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
4	DTS215D140201099	Lò Thị Oanh	15/10/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
5	DTS215D140201068	Lò Thị Thu Ngân	27/06/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
6	DTS215D140201003	Hứa Thị Thu Hoài	08/01/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
7	DTS215D140201032	Hoàng Thu Huế	27/10/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
8	DTS215D140201024	Hoàng Thị Mỹ Linh	12/03/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
9	DTS215D140201086	Lục Thị Kiều	08/11/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
10	DTS215D140201055	Lường Thị Kim Nga	22/04/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
11	DTS215D140201037	Phạm Thị Thùy Anh	24/11/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
12	DTS215D140201077	Lý Thị Vi	09/11/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
13	DTS215D140201089	Nguyễn Hồng Khánh	29/04/2002	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
14	DTS215D140201084	Phạm Thuý Dương	20/04/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
15	DTS215D140201050	Lý Thị Nguyệt	11/02/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
16	DTS215D140201065	Vừ Thị Ny	08/12/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
17	DTS215D140201010	Khoàng Thị Quy	29/09/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
18	DTS215D140201023	Tao Thị Thanh Tuyền	06/06/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
19	DTS215D140201007	Vì Thị Kiều	03/01/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
20	DTS215D140201096	Chu Thị Hải Xuân	03/03/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
21	DTS215D140201002	Ma Thị Hoa	01/03/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
22	DTS215D140201098	Hoàng Thị Hương Lan	13/05/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
23	DTS215D140201016	Giàng Thị Xi	11/06/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
24	DTS215D140201031	Ma Kim Chinh	01/02/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
25	DTS215D140201045	Nguyễn Thị Thu Hường	10/02/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
26	DTS215D140201004	Nguyễn Thị Thu Huyền	23/04/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
27	DTS215D140201019	Triệu Thị Thiên	05/01/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000

10/5/2023

Handwritten signature

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
28	DTS215D140201059	Hồ Thị Danh	20/12/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
29	DTS215D140201012	Đào Thanh Thủy	30/11/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
30	DTS215D140201022	Hoàng Thị Ngọc Lễ	06/07/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
31	DTS215D140201001	Mã Thị Hương Bưởi	04/08/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
32	DTS215D140201060	Hà Thị Hằng	22/07/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
33	DTS215D140201029	Nông Thị Thắm	18/03/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
34	DTS215D140201040	Lô Phương Thảo	10/10/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
35	DTS215D140201057	Lô Thị Thúy	15/10/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
36	DTS215D140201063	Hoàng Thị Mai	04/12/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
37	DTS215D140201079	Thắm Thị Hoài	27/05/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
38	DTS215D140201087	Ma Thị Lan	04/05/2003	Nữ	GD Mầm non K56A	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
39	DTS215D140201067	Bùi Thị Hồng Nụ	12/05/2002	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
40	DTS215D140201092	Phương Thị Mai Lệ	13/03/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
41	DTS215D140201027	Đinh Thị Thanh Tuyền	09/06/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
42	DTS215D140201056	Vi Thị Ngọc	13/01/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
43	DTS215D140201061	Lộc Thị Thanh Lam	03/08/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
44	DTS215D140201038	Lường Thị Hằng	26/04/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
45	DTS215D140201100	Nguyễn Lan Anh	23/06/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
46	DTS215D140201015	Khoảng Thị Viện	14/07/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
47	DTS215D140201017	Lèng Thị Hải Yến	23/08/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
48	DTS215D140201069	Cà Thị Hợp	09/12/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
49	DTS215D140201030	Lý Thu Trang	21/09/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
50	DTS215D140201008	Lê Thị Thuỳ Linh	13/04/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
51	DTS215D140201081	Giảng Thị Xía	10/10/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
52	DTS215D140201062	Nguyễn Diệu Lý	04/09/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
53	DTS215D140201028	Nguyễn Thị Quế	05/02/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
54	DTS215D140201074	Hoàng Minh Hường	01/05/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
55	DTS215D140201094	Hà Thị Mai	12/05/2002	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
56	DTS215D140201082	Lô Thị Bình	15/03/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
57	DTS215D140201014	Nguyễn Thanh Trà	27/12/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
58	DTS215D140201013	Mai Diệu Thúy	03/08/2001	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
59	DTS215D140201041	Sùng Thị Thu	20/11/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
60	DTS215D140201026	Quảng Thị Thảo	09/07/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
61	DTS215D140201076	Lường Thị Phương	15/09/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
62	DTS215D140201054	Lý Kiều Loan	12/07/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
63	DTS215D140201072	Lương Thị Oanh	17/11/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
64	DTS215D140201095	Ngọc Thị Ánh Nguyệt	09/07/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
65	DTS215D140201047	Lý Thị Thu Huyền	05/04/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
66	DTS215D140201021	Hoàng Thị Hoài	19/09/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
67	DTS215D140201005	Trần Thanh Huyền	27/02/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
68	DTS215D140201006	Hoàng Thị Kiên	30/03/2002	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
69	DTS215D140201018	Triệu Thị Thùy Linh	12/05/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
70	DTS215D140201034	Vàng Thúy Ngân	09/04/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
71	DTS215D140201036	Vàng Thị Thên	03/11/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
72	DTS215D140201046	Triệu Ngọc Ánh	28/11/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
73	DTS215D140201053	Hồ Thị Dí	12/01/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
74	DTS215D140201058	Lường Thị Kim Cúc	03/09/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
75	DTS215D140201080	Vi Thị Kiều	02/09/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
76	DTS215D140201083	Vũ Thị Dung	09/11/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
77	DTS215D140201091	Giàng Thị Hoa	28/03/2003	Nữ	GD Mầm non K56B	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	3.630.000
78	DTS215D140212001	Nguyễn Hoàng Anh	19/02/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
79	DTS215D140212008	Nguyễn Minh Anh	10/03/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
80	DTS215D140212053	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	15/08/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
81	DTS215D140212016	Bùi Thị Ngọc Ánh	01/02/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
82	DTS215D140212042	Vũ Nhật Ánh	18/03/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
83	DTS215D140212030	Nguyễn Đức Bình	29/06/2003	Nam	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
84	DTS215D140212003	Trần Đức Cảnh	17/12/2003	Nam	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
85	DTS215D140212040	Nguyễn Mai Chi	27/08/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
86	DTS215D140212026	Vũ Khánh Chi	10/11/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
87	DTS215D140212057	Nguyễn Hồng Diệu	20/12/2002	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
88	DTS215D140212051	Thân Thị Dung	17/08/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
89	DTS215D140212027	Nguyễn Tiến Đạt	02/10/2003	Nam	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
90	DTS215D140212045	Đặng Thị Thu Hà	19/10/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
91	DTS215D140212006	Vi Thị Thu Hà	17/01/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
92	DTS215D140212021	Nguyễn Ngân Hạ	24/07/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
93	DTS215D140212039	Lưu Phương Hiền	20/04/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
94	DTS215D140212029	Nguyễn Mạnh Hùng	08/11/1998	Nam	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
95	DTS215D140212031	Trần Thị Thanh Lam	10/01/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
96	DTS215D140212007	Nguyễn Thị Thùy Linh	18/04/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
97	DTS215D140212013	Vũ Hiền Linh	21/07/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
98	DTS215D140212056	Nguyễn Khánh Ly	18/07/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
99	DTS215D140212055	Nguyễn Ngọc Mai	26/11/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
100	DTS215D140212048	Bùi Huyền Nga	21/10/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
101	DTS215D140212054	Nguyễn Thị Ngân	26/10/2002	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
102	DTS215D140212020	Vi Thị Kim Ngân	13/09/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
103	DTS215D140212033	Phạm Thị Bích Ngọc	09/08/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
104	DTS215D140212004	Lê Trần Thảo Nguyên	16/07/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
105	DTS215D140212017	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	22/10/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
106	DTS215D140212014	Phan Văn Hoàng Phúc	06/06/2003	Nam	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
107	DTS215D140212005	Trần Minh Phương	26/03/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
108	DTS215D140212012	La Thị Ngọc Phượng	06/05/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
109	DTS215D140212028	Bùi Đăng Quang	03/09/2003	Nam	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
110	DTS215D140212047	Hoàng Trúc Quỳnh	06/01/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
111	DTS215D140212049	Nguyễn Thị Hoài Thanh	29/09/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
112	DTS215D140212041	Trần Phương Thảo	22/10/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
113	DTS215D140212032	Trần Thị Thu	18/09/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
114	DTS215D140212034	Đinh Thị Thương	21/10/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
115	DTS215D140212046	Nguyễn Đoàn Trang	29/03/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
116	DTS215D140212038	Nguyễn Văn Trung	31/03/2003	Nam	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
117	DTS215D140212018	Nguyễn Thanh Tùng	26/12/2003	Nam	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
118	DTS215D140212037	Trịnh Bùi Hải Yến	08/09/2003	Nữ	SP Hóa học K56	Hóa học	Sư phạm Hoá học	3.630.000
119	DTS215D140218008	Nguyễn Mai Anh	05/08/2003	Nữ	SP Lịch sử K56	Lịch sử	Sư phạm Lịch Sử	3.630.000
120	DTS215D140218017	Phùng Văn Đạt	04/06/2002	Nam	SP Lịch sử K56	Lịch sử	Sư phạm Lịch Sử	3.630.000
121	DTS215D140218026	Hoàng Thị Hiền	14/02/2003	Nữ	SP Lịch sử K56	Lịch sử	Sư phạm Lịch Sử	3.630.000
122	DTS215D140218016	Lâm Diệu Hiền	12/12/2003	Nữ	SP Lịch sử K56	Lịch sử	Sư phạm Lịch Sử	3.630.000
123	DTS215D140218015	Trần Thu Hiền	18/10/2003	Nữ	SP Lịch sử K56	Lịch sử	Sư phạm Lịch Sử	3.630.000
124	DTS215D140218041	Trần Trung Hiệp	18/10/2003	Nam	SP Lịch sử K56	Lịch sử	Sư phạm Lịch Sử	3.630.000
125	DTS215D140218042	Trần Bảo Hoàng	22/07/2003	Nam	SP Lịch sử K56	Lịch sử	Sư phạm Lịch Sử	3.630.000
126	DTS215D140218039	Hoàng Khánh Huân	12/07/2002	Nam	SP Lịch sử K56	Lịch sử	Sư phạm Lịch Sử	3.630.000
127	DTS215D140218050	Nguyễn Thị Lan Hương	16/06/2002	Nữ	SP Lịch sử K56	Lịch sử	Sư phạm Lịch Sử	3.630.000
128	DTS215D140218025	Phùng Thanh Hương	01/01/2003	Nữ	SP Lịch sử K56	Lịch sử	Sư phạm Lịch Sử	3.630.000
129	DTS215D140218035	Hà Thành Lâm	19/01/2003	Nam	SP Lịch sử K56	Lịch sử	Sư phạm Lịch Sử	3.630.000
130	DTS215D140218043	Nguyễn Dương Phương Linh	15/04/2003	Nữ	SP Lịch sử K56	Lịch sử	Sư phạm Lịch Sử	3.630.000
131	DTS215D140218012	Tạ Khánh Linh	02/09/2003	Nữ	SP Lịch sử K56	Lịch sử	Sư phạm Lịch Sử	3.630.000
132	DTS215D140218028	Phạm Trà Ly	03/03/2003	Nữ	SP Lịch sử K56	Lịch sử	Sư phạm Lịch Sử	3.630.000

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
168	DTS215D140219014	Nguyễn Thuý Linh	19/11/2003	Nữ	SP Địa lý K56	Địa lý	Sư phạm Địa Lý	3.630.000
169	DTS215D140219020	Đinh Thị Khánh Ly	23/10/2003	Nữ	SP Địa lý K56	Địa lý	Sư phạm Địa Lý	3.630.000
170	DTS215D140219001	La Thị Kiều Ly	17/03/2003	Nữ	SP Địa lý K56	Địa lý	Sư phạm Địa lý	3.630.000
171	DTS215D140219002	Nguyễn Hà Phương Mai	18/07/2003	Nữ	SP Địa lý K56	Địa lý	Sư phạm Địa lý	3.630.000
172	DTS215D140219038	Cà Thị My	27/03/2003	Nữ	SP Địa lý K56	Địa lý	Sư phạm Địa Lý	3.630.000
173	DTS215D140219024	Lê Thị Nguyệt	23/03/2003	Nữ	SP Địa lý K56	Địa lý	Sư phạm Địa Lý	3.630.000
174	DTS215D140219029	Lê Như Quỳnh	24/10/2003	Nữ	SP Địa lý K56	Địa lý	Sư phạm Địa Lý	3.630.000
175	DTS215D140219006	Ma Thị Hương Quỳnh	08/05/2003	Nữ	SP Địa lý K56	Địa lý	Sư phạm Địa Lý	3.630.000
176	DTS215D140219017	Nguyễn Thị Như Quỳnh	19/09/2003	Nữ	SP Địa lý K56	Địa lý	Sư phạm Địa Lý	3.630.000
177	DTS215D140219007	Nguyễn Thị Minh Thư	02/08/2003	Nữ	SP Địa lý K56	Địa lý	Sư phạm Địa Lý	3.630.000
178	DTS215D140219004	Hồ Anh Tuấn	26/05/2003	Nam	SP Địa lý K56	Địa lý	Sư phạm Địa lý	3.630.000
179	DTS215D140205022	Giàng Cường	08/04/2003	Nam	GD Chính trị K56	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	3.630.000
180	DTS215D140205010	Poông Thị Hương Giang	25/08/2003	Nữ	GD Chính trị K56	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	3.630.000
181	DTS215D140205016	Hoàng Tô Hoài	28/10/2003	Nữ	GD Chính trị K56	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	3.630.000
182	DTS215D140205008	Đặng Thị Huyền	30/04/2003	Nữ	GD Chính trị K56	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	3.630.000
183	DTS215D140205011	Trần Khánh Huyền	27/06/2003	Nữ	GD Chính trị K56	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	3.630.000
184	DTS215D140205001	Lương Cẩm Ly	02/10/2003	Nữ	GD Chính trị K56	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	3.630.000
185	DTS215D140205004	Nông Thanh Mai	08/08/2003	Nữ	GD Chính trị K56	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	3.630.000
186	DTS215D140205007	Lê Thị Nhung	29/09/2003	Nữ	GD Chính trị K56	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	3.630.000
187	DTS215D140205002	Nguyễn Thị Kim Oanh	22/10/2003	Nữ	GD Chính trị K56	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	3.630.000
188	DTS215D140205015	Hoàng Thị Như Quỳnh	12/12/2003	Nữ	GD Chính trị K56	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	3.630.000
189	DTS215D140205005	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	07/03/2003	Nữ	GD Chính trị K56	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	3.630.000
190	DTS215D140205013	Hoàng Thị Thanh Thảo	06/09/2003	Nữ	GD Chính trị K56	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	3.630.000
191	DTS215D140205006	Dương Thị Thúy	06/12/2003	Nữ	GD Chính trị K56	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	3.630.000
192	DTS215D140205003	Lê Thúy Kiều Trang	06/10/2003	Nữ	GD Chính trị K56	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	3.630.000
193	DTS215D140205017	Bùi Thanh Tú	20/11/2003	Nam	GD Chính trị K56	Giáo dục Chính trị	Giáo dục Chính trị	3.630.000
194	DTS215D140202079	Lê Phương Anh	27/06/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
195	DTS215D140202049	Nguyễn Quỳnh Anh	23/05/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
196	DTS215D140202054	Nguyễn Thị Mai Anh	06/12/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
197	DTS215D140202002	Phùng Thị Ngọc Anh	26/10/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
198	DTS215D140202165	Chu Ngọc Ánh	19/12/2002	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
199	DTS215D140202182	Lê Thị Ánh	16/05/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
200	DTS215D140202080	Nguyễn Ngọc Ánh	14/10/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
201	DTS215D140202141	Trần Thị Ngọc Ánh	01/09/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
202	DTS215D140202175	Nông Thị Chúc	03/07/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
203	DTS215D140202113	Dương Thị Dung	14/10/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
204	DTS215D140202108	Trần Thị Thùy Dương	11/03/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
205	DTS215D140202176	Hoàng Thị Đẹp	24/06/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
206	DTS215D140202144	Vương Thị Ngọc Diệp	27/01/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
207	DTS215D140202005	Lương Thị Lệ Giang	28/02/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
208	DTS215D140202006	Nguyễn Thu Hà	29/11/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
209	DTS215D140202136	Trần Ngọc Hà	23/05/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
210	DTS215D140202121	Nguyễn Thị Hạnh	22/10/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
211	DTS215D140202146	Bùi Đào Nguyệt Hằng	03/12/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
212	DTS215D140202076	Trần Thị Thúy Hằng	14/01/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
213	DTS215D140202009	Đinh Thị Hồng	16/06/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
214	DTS215D140202040	Hoàng Minh Huệ	11/06/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
215	DTS215D140202010	Phùng Thị Minh Huệ	24/12/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
216	DTS215D140202082	Hoàng Thị Ngọc Huyền	23/06/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
217	DTS215D140202171	Ngô Thị Mai Hương	13/03/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
218	DTS215D140202174	Dương Khánh Linh	28/08/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
219	DTS215D140202140	Hoàng Thảo Linh	31/05/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
220	DTS215D140202083	Nguyễn Hoàng Linh	23/09/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
221	DTS215D140202123	Vì Diệu Loan	22/03/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
222	DTS215D140202031	Ma Thị Ly	06/02/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
223	DTS215D140202044	Nguyễn Ngọc Mai	17/08/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
224	DTS215D140202127	Nguyễn Thị Mai	07/07/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
225	DTS215D140202161	Phạm Hồng Minh	22/08/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
226	DTS215D140202085	Quách Trà My	23/11/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
227	DTS215D140202178	Trịnh Phương Nga	30/09/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
228	DTS215D140202046	Nguyễn Thị Ngân	26/12/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
229	DTS215D140202180	Hà Thúy Ngọc	25/10/2002	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
230	DTS215D140202067	Lưu Thị Ngọc	29/08/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
231	DTS215D140202101	Nguyễn Hồng Ngọc	19/02/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
232	DTS215D140202078	Phương Minh Nguyệt	11/01/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
233	DTS215D140202119	Nguyễn Yến Nhi	09/11/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
234	DTS215D140202019	Hoàng Hồng Nhung	01/08/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
235	DTS215D140202094	Hoàng Thị Tuyết Nhung	04/08/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
236	DTS215D140202149	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	21/12/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
237	DTS215D140202081	Lò Thị Kim Oanh	17/12/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
238	DTS215D140202021	Hoàng Hồng Phúc	01/03/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
239	DTS215D140202193	Hoàng Thị Phương	08/02/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
240	DTS215D140202151	Nguyễn Mai Phương	01/06/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
241	DTS215D140202128	Phạm Thu Phương	21/05/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
242	DTS215D140202095	Ngô Phương Quỳnh	03/06/2002	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
243	DTS215D140202023	Vũ Thị Diễm Quỳnh	25/10/2001	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
244	DTS215D140202124	Hà Phương Thảo	23/09/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
245	DTS215D140202115	Nguyễn Thị Thảo	20/09/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
246	DTS215D140202092	Lê An Thi	05/08/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
247	DTS215D140202059	Hoàng Phương Thùy	01/08/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
248	DTS215D140202025	Đỗ Anh Thư	27/05/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
249	DTS215D140202111	Nguyễn Anh Thư	15/03/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
250	DTS215D140202197	Bùi Thị Huyền Trang	26/02/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
251	DTS215D140202041	Nguyễn Quỳnh Trang	07/08/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
252	DTS215D140202028	Trương Ngọc Thái Trang	20/12/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
253	DTS215D140202034	Hồ Bích Trâm	16/06/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
254	DTS215D140202201	Hoàng Xuân Trúc	20/09/2002	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
255	DTS215D140202179	Nông Thị Tú	30/08/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
256	DTS215D140202190	Nguyễn Thị Vân	06/11/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
257	DTS215D140202056	Phạm Thị Hà Vy	03/11/2003	Nữ	GD Tiểu học K56A	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
258	DTS215D140202001	Đinh Thị Huyền Anh	25/02/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
259	DTS215D140202052	Nguyễn Quỳnh Anh	02/10/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
260	DTS215D140202072	Vũ Phương Anh	27/07/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
261	DTS215D140202104	Dương Thị Ánh	06/09/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
262	DTS215D140202155	Nguyễn Ngọc Ánh	28/12/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
263	DTS215D140202055	Đinh Thị Chinh	20/06/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
264	DTS215D140202192	Đoàn Thị Cúc	29/04/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
265	DTS215D140202181	Nông Thị Bạch Dương	26/11/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
266	DTS215D140202105	Chung Thị Hành	02/01/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
267	DTS215D140202032	Nguyễn Thị Như Hào	04/10/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
268	DTS215D140202007	Lê Thị Thu Hằng	01/11/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
269	DTS215D140202153	Nguyễn Thị Thanh Hoa	08/10/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
270	DTS215D140202008	Vũ Hoàng Hoa	21/09/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
271	DTS215D140202089	Nguyễn Thu Hồng	18/01/2001	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
272	DTS215D140202114	Lý Ngọc Huệ	09/01/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000

Sinh viên

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
273	DTS215D140202011	Hoàng Phương Huyền	06/10/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
274	DTS215D140202084	Nguyễn Thanh Huyền	23/01/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
275	DTS215D140202130	Vũ Hồng Liên	03/12/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
276	DTS215D140202012	Nguyễn Khánh Linh	16/09/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
277	DTS215D140202147	Triệu Thị Phương Mến	16/03/2001	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
278	DTS215D140202077	Đặng Thị Mơ	26/05/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
279	DTS215D140202109	Trịnh Thị Trà My	20/04/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
280	DTS215D140202016	Phạm Hằng Nga	15/07/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
281	DTS215D140202037	Hoàng Thị Ngân	07/06/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
282	DTS215D140202060	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	05/08/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
283	DTS215D140202102	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	12/01/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
284	DTS215D140202017	Nguyễn Thị Như Nguyệt	22/10/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
285	DTS215D140202051	Trần Nguyễn Yến Nhi	24/03/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
286	DTS215D140202148	Lê Hồng Nhung	09/09/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
287	DTS215D140202020	Mai Thị Thùy Nhung	28/10/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
288	DTS215D140202063	Nguyễn Thị Trang Nhung	22/11/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
289	DTS215D140202064	Hoàng Thị Thu Oanh	26/01/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
290	DTS215D140202132	Lưu Thị Oanh	27/06/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
291	DTS215D140202189	Luân Hoài Phương	25/12/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
292	DTS215D140202022	Lương Thị Diễm Quỳnh	23/06/2001	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
293	DTS215D140202154	Phan Thị Sen	16/07/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
294	DTS215D140202068	Bùi Thị Thảo	19/12/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
295	DTS215D140202107	Hứa Quý Thơ	20/10/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
296	DTS215D140202142	Nguyễn Thị Thu	23/09/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
297	DTS215D140202188	Hoàng Hồng Thúy	18/08/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
298	DTS215D140202126	Triệu Thị Toan	01/06/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
299	DTS215D140202194	Lê Thị Hà Trang	20/05/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
300	DTS215D140202200	Lục Thu Trang	01/09/2002	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
301	DTS215D140202033	Mông Thu Trang	17/08/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
302	DTS215D140202103	Nguyễn Thị Trang	11/07/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
303	DTS215D140202027	Phan Thanh Trang	20/01/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
304	DTS215D140202099	Lục Hà Anh Tú	22/08/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
305	DTS215D140202118	Lương Khai Tuệ	12/01/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
306	DTS215D140202087	Nguyễn Tổ Uyên	05/10/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
307	DTS215D140202030	Cầm Thị Vy	03/01/2003	Nữ	GD Tiểu học K56B	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000

Handwritten signature: OANH QU

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
308	DTS215D140202143	Trần Hà Thuỳ An	09/04/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
309	DTS215D140202135	Nguyễn Ngọc Minh Anh	10/12/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
310	DTS215D140202133	Ninh Ngọc Anh	28/04/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
311	DTS215D140202057	Lãnh Thị Quỳnh Châu	28/09/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
312	DTS215D140202198	Đoàn Thị Định	01/08/2002	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
313	DTS215D140202122	Phạm Thu Hiền	20/06/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
314	DTS215D140202071	Trần Thanh Hiền	14/05/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
315	DTS215D140202038	Phan Hồng Hoa	11/04/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
316	DTS215D140202112	Ngô Thu Huyền	11/12/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
317	DTS215D140202138	Nguyễn Khánh Linh	02/10/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
318	DTS215D140202184	Giáp Thị Hồng Ngát	23/06/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
319	DTS215D140202137	Nguyễn Thị Thu Phương	28/09/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
320	DTS215D140202167	Tạ Thị Hồng Quyên	14/03/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
321	DTS215D140202170	Lê Thuý Quỳnh	21/08/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
322	DTS215D140202120	Nguyễn Thị Phương Thảo	03/06/2002	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
323	DTS215D140202026	Phạm Thị Minh Thùy	23/05/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
324	DTS215D140202116	Nguyễn Thị Trang	11/02/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
325	DTS215D140202162	Thân Thị Thu Trang	09/06/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
326	DTS215D140202042	Cù Thị Thúy Uyên	14/11/2003	Nữ	GD Tiểu học K56CLC	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Tiểu học	3.630.000
327	DTS215D140211018	Vũ Thị Mai Anh	29/08/2003	Nữ	SP Vật lý K56	Vật lý	Sư phạm Vật Lý	3.630.000
328	DTS215D140211025	Đào Ngọc Chi	15/07/2003	Nữ	SP Vật lý K56	Vật lý	Sư phạm Vật Lý	3.630.000
329	DTS215D140211013	Đoàn Cù Thị Hậu	30/08/2003	Nữ	SP Vật lý K56	Vật lý	Sư phạm Vật Lý	3.630.000
330	DTS215D140211010	Hoàng Công Hoàn	12/12/2003	Nam	SP Vật lý K56	Vật lý	Sư phạm Vật Lý	3.630.000
331	DTS215D140211001	Nguyễn Thị Hương	10/04/2003	Nữ	SP Vật lý K56	Vật lý	Sư phạm Vật Lý	3.630.000
332	DTS215D140211023	Hà Thu Hường	30/10/2003	Nữ	SP Vật lý K56	Vật lý	Sư phạm Vật Lý	3.630.000
333	DTS215D140211012	Nguyễn Thuý Linh	30/07/2003	Nữ	SP Vật lý K56	Vật lý	Sư phạm Vật Lý	3.630.000
334	DTS215D140211008	Chu Ánh Nguyệt	05/02/2003	Nữ	SP Vật lý K56	Vật lý	Sư phạm Vật Lý	3.630.000
335	DTS215D140211009	Trần Thu Phương	26/04/2003	Nữ	SP Vật lý K56	Vật lý	Sư phạm Vật Lý	3.630.000
336	DTS215D140211011	Lê Thị Quyên	24/08/2003	Nữ	SP Vật lý K56	Vật lý	Sư phạm Vật Lý	3.630.000
337	DTS215D140211024	Đặng Văn Sáng	15/11/2003	Nam	SP Vật lý K56	Vật lý	Sư phạm Vật Lý	3.630.000
338	DTS215D140211020	Nông Thị Kiều Vân	15/11/2003	Nữ	SP Vật lý K56	Vật lý	Sư phạm Vật Lý	3.630.000
339	DTS215D140209078	Chu Nguyệt Anh	20/03/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
340	DTS215D140209044	Lê Đức Anh	12/11/2003	Nam	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
341	DTS215D140209001	Lê Thị Ngọc Anh	02/01/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
342	DTS215D140209070	Trịnh Thị Phương Anh	20/10/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000

Handwritten signature

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
343	DTS215D140209094	Nguyễn Minh Ánh	08/10/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
344	DTS215D140209023	Đoàn Mai Chi	17/09/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
345	DTS215D140209101	Hà Thị Chi	21/06/2002	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
346	DTS215D140209084	Nguyễn Đức Cường	07/06/2003	Nam	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
347	DTS215D140209104	Nguyễn Thị Thanh Hào	28/10/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
348	DTS215D140209002	Lâm Đức Hoà	27/03/2003	Nam	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
349	DTS215D140209003	Lê Thanh Huyền	23/07/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
350	DTS215D140209016	Hà Thị Thúy Hường	02/07/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
351	DTS215D140209062	Phạm Trung Kiên	17/12/2003	Nam	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
352	DTS215D140209059	Nguyễn Thị Cẩm Ly	08/10/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
353	DTS215D140209069	Cùng Thị Trà My	21/09/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
354	DTS215D140209051	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	01/05/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
355	DTS215D140209034	Trần Thị Bích Ngọc	17/10/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
356	DTS215D140209012	Đặng Hà Nguyên	14/10/2003	Nam	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
357	DTS215D140209031	Nguyễn Trọng Kiều Oanh	21/06/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
358	DTS215D140209024	Vương Thúy Quỳnh	22/02/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
359	DTS215D140209004	Bùi Thanh Tâm	21/01/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
360	DTS215D140209057	Đinh Thị Tâm	03/09/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
361	DTS215D140209058	Nguyễn Thị Thu Thảo	03/10/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
362	DTS215D140209007	Nông Hoàng Trang	20/08/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
363	DTS215D140209074	Phạm Hà Trâm	11/04/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
364	DTS215D140209019	Nguyễn Thanh Tú	17/04/2003	Nam	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
365	DTS215D140209008	Nguyễn Duy Tuấn	21/05/2003	Nam	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
366	DTS215D140209083	Trần Anh Tuấn	31/10/2003	Nam	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
367	DTS215D140209109	Lục Quốc Vương	28/04/2002	Nam	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
368	DTS215D140209009	Nguyễn Thị Hải Yến	16/10/2003	Nữ	SP Toán học K56A	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
369	DTS215D140209041	Bùi Phương Anh	06/09/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
370	DTS215D140209060	Dương Thị Lan Anh	22/11/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
371	DTS215D140209049	Dương Thị Ngọc Ánh	18/07/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
372	DTS215D140209010	Lương Thanh Bình	08/11/2003	Nam	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
373	DTS215D140209091	Phạm Bảo Chi	09/08/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
374	DTS215D140209103	Lê Mỹ Diên	14/09/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
375	DTS215D140209052	Trần Thị Bích Đào	02/01/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
376	DTS215D140209063	Bùi Nguyễn Mai Hạ	08/04/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
377	DTS215D140209102	Tô Thị Hằng	08/04/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
378	DTS215D140209029	Nông Thị Bích Hậu	11/10/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
379	DTS215D140209082	Dương Ngọc Hoàng	27/10/2003	Nam	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
380	DTS215D140209080	Ma Thị Huyền	16/05/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
381	DTS215D140209089	Vương Khánh Huyền	16/12/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
382	DTS215D140209097	Nguyễn Minh Khôi	14/10/2003	Nam	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
383	DTS215D140209030	Nguyễn Nhật Lệ	05/12/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
384	DTS215D140209054	Nguyễn Phương Linh	03/12/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
385	DTS215D140209028	Phạm Vũ Kim Loan	15/02/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
386	DTS215D140209050	Hoàng Phương Mai	19/10/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
387	DTS215D140209106	Ngô Thị Miên	08/01/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
388	DTS215D140209092	Lương Thị Minh Nguyệt	25/02/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
389	DTS215D140209077	Nguyễn Văn Quân	15/03/1996	Nam	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
390	DTS215D140209108	Hoàng Anh Sơn	02/03/2002	Nam	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
391	DTS215D140209005	Triệu Thị Minh Thư	19/10/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
392	DTS215D140209090	Hoàng Thị Thu Trà	14/03/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
393	DTS215D140209027	Phạm Thị Xuân Trà	20/04/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
394	DTS215D140209006	Lục Huyền Trang	16/12/2003	Nữ	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
395	DTS215D140209035	Lý Văn Tú	27/02/2003	Nam	SP Toán học K56B	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
396	DTS215D140209015	Trần Quỳnh Anh	31/08/2003	Nữ	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
397	DTS215D140209014	Mạc Tiến Dũng	12/12/2003	Nam	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
398	DTS215D140209025	Bùi Thị Hiền	21/03/2003	Nữ	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
399	DTS215D140209022	Nguyễn Thu Hoài	03/07/2003	Nữ	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
400	DTS215D140209087	Trương Khánh Huyền	02/01/2003	Nữ	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
401	DTS215D140209075	Nguyễn Hoa Mai	12/03/2003	Nữ	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
402	DTS215D140209037	Phạm Hồng Mai	29/08/2003	Nữ	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
403	DTS215D140209043	Hà Đức Mạnh	11/10/2003	Nam	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
404	DTS215D140209020	Phạm Thị Hồng Ngọc	08/04/2003	Nữ	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
405	DTS215D140209093	Nguyễn Như Quỳnh	16/11/2003	Nữ	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
406	DTS215D140209038	Đỗ Thị Phương Thanh	26/11/2003	Nữ	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
407	DTS215D140209056	Phạm Thị Phương Thảo	04/09/2003	Nữ	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
408	DTS215D140209040	Nguyễn Thu Trà	13/06/2003	Nữ	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
409	DTS215D140209067	Đặng Thu Trang	03/10/2003	Nữ	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
410	DTS215D140209079	Nguyễn Vân Trang	11/11/2003	Nữ	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
411	DTS215D140209047	Giáp Thị Thục Trinh	19/03/2003	Nữ	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
412	DTS215D140209072	Lưu Đức Tùng	26/09/2003	Nam	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000

Đang chờ

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
413	DTS215D140209017	Trần Đình Vũ	13/09/2003	Nam	SP Toán học K56CLC	Toán học	Sư phạm Toán học	3.630.000
414	DTS215D140210026	Trần Thuý An	26/03/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
415	DTS215D140210030	Nguyễn Quốc Bảo	17/10/2002	Nam	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
416	DTS215D140210005	Ma Thanh Bình	22/03/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
417	DTS215D140210019	Hà Cẩm Chi	01/01/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
418	DTS215D140210002	Mã Thị Thảo Duyên	08/04/2002	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
419	DTS215D140210032	Vũ Nam Đan	02/07/2003	Nam	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
420	DTS215D140210008	Nguyễn Thành Đạt	14/11/2003	Nam	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
421	DTS215D140210035	Quách Thu Hằng	01/02/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
422	DTS215D140210040	Phạm Mai Hoa	21/06/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
423	DTS215D140210041	Nguyễn Trọng Huy Hoàng	20/11/2003	Nam	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
424	DTS215D140210014	Trần Quang Huy	27/11/2003	Nam	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
425	DTS215D140210042	Vũ Mai Hương	25/03/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
426	DTS215D140210044	Nguyễn Thị Khánh Linh	05/12/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
427	DTS215D140210047	Nguyễn Thị Hiền Lương	15/01/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
428	DTS215D140210023	Đỗ Cẩm Ly	29/04/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
429	DTS215D140210048	Nguyễn Lê Thảo Ly	18/11/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
430	DTS215D140210025	Vi Thị Ngọc Mai	17/04/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
431	DTS215D140210017	Nguyễn Đức Mạnh	13/12/2003	Nam	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
432	DTS215D140210068	Đỗ Tuấn Minh	27/06/2003	Nam	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
433	DTS215D140210013	Đỗ Xuân Minh	29/08/2003	Nam	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
434	DTS215D140210016	Bế Thị Lê Na	29/08/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
435	DTS215D140210050	Trần Minh Nguyệt	20/01/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
436	DTS215D140210024	Nguyễn Khả Nhi	06/10/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
437	DTS215D140210054	Hoàng Thị Phương	10/06/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
438	DTS215D140210052	Nguyễn Thị Huệ Phương	31/10/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
439	DTS215D140210012	Hồ Xuân Thu	16/03/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
440	DTS215D140210062	Nông Kim Thủy	11/12/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
441	DTS215D140210064	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	25/10/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
442	DTS215D140210066	Lê Bảo Uyên	16/03/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
443	DTS215D140210018	Nguyễn Danh Vũ	10/01/2003	Nam	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
444	DTS215D140210007	Đỗ Hà Anh	14/08/2003	Nữ	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
445	DTS215D140210011	Hoàng Tuấn Anh	14/06/2003	Nam	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
446	DTS215D140210069	Lê Hữu Việt	24/12/2003	Nam	SP Tin học K56	Toán học	Sư phạm Tin học	3.630.000
447	DTS215D140206025	Trần Thị Mai Anh	22/06/2003	Nữ	GD Thể chất K56	Thể dục Thể thao	Giáo dục Thể chất	3.630.000

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
448	DTS215D140206012	Bàn Văn Bình	09/05/2003	Nam	GD Thể chất K56	Thể dục Thể thao	Giáo dục Thể chất	3.630.000
449	DTS215D140206010	Hoàng Dương Bình	21/11/2003	Nam	GD Thể chất K56	Thể dục Thể thao	Giáo dục Thể chất	3.630.000
450	DTS215D140206026	Đỗ Thảo Chi	04/11/2003	Nữ	GD Thể chất K56	Thể dục Thể thao	Giáo dục Thể chất	3.630.000
451	DTS215D140206039	Nguyễn Đức Dương	18/03/2003	Nam	GD Thể chất K56	Thể dục Thể thao	Giáo dục Thể chất	3.630.000
452	DTS215D140206028	Nguyễn Tiến Đạt	23/09/2003	Nam	GD Thể chất K56	Thể dục Thể thao	Giáo dục Thể chất	3.630.000
453	DTS215D140206002	Lục Lê Giang	22/03/2001	Nữ	GD Thể chất K56	Thể dục Thể thao	Giáo dục Thể chất	3.630.000
454	DTS215D140206003	Đỗ Thu Hằng	04/12/2003	Nữ	GD Thể chất K56	Thể dục Thể thao	Giáo dục Thể chất	3.630.000
455	DTS215D140206005	Bùi Duy Hiếu	09/07/2002	Nam	GD Thể chất K56	Thể dục Thể thao	Giáo dục Thể chất	3.630.000
456	DTS215D140206014	Ma Đình Khải	16/09/2003	Nam	GD Thể chất K56	Thể dục Thể thao	Giáo dục Thể chất	3.630.000
457	DTS215D140206015	Lê Khánh Linh	31/08/2003	Nữ	GD Thể chất K56	Thể dục Thể thao	Giáo dục Thể chất	3.630.000
458	DTS215D140206018	Nguyễn Bảo Long	27/06/2003	Nam	GD Thể chất K56	Thể dục Thể thao	Giáo dục Thể chất	3.630.000
459	DTS215D140206036	Nguyễn Thu Phương	28/11/2003	Nữ	GD Thể chất K56	Thể dục Thể thao	Giáo dục Thể chất	3.630.000
460	DTS215D140206022	Hà Văn Quyết	02/01/2002	Nam	GD Thể chất K56	Thể dục Thể thao	Giáo dục Thể chất	3.630.000
461	DTS215D140206008	Đinh Văn Sang	08/06/2002	Nam	GD Thể chất K56	Thể dục Thể thao	Giáo dục Thể chất	3.630.000
462	DTS215D140217023	Hoàng Vĩnh Bảo	04/08/2003	Nam	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
463	DTS215D140217101	Ma Kim Chi	09/12/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn	3.630.000
464	DTS215D140217002	Nông Thị Dung	26/04/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn	3.630.000
465	DTS215D140217032	Nguyễn Hương Giang	13/07/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
466	DTS215D140217087	Nông Thị Hồng Hạnh	26/12/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
467	DTS215D140217078	Phạm Thị Hoa	20/12/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
468	DTS215D140217095	Lê Thị Ngọc Hoài	01/11/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
469	DTS215D140217018	Lâm Thị Hường	17/10/2002	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
470	DTS215D140217029	Ma Thị Lan	18/09/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
471	DTS215D140217034	Nghiêm Thị Tùng Lâm	01/02/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
472	DTS215D140217021	Chèo Thùy Linh	07/05/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
473	DTS215D140217085	Hoàng Thị Kiều Loan	30/10/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
474	DTS215D140217102	Phản Láo Lở	13/04/2002	Nam	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
475	DTS215D140217008	Trần Khánh Ly	17/02/2002	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn	3.630.000
476	DTS215D140217060	Vi Nguyên Mạnh	27/08/2003	Nam	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
477	DTS215D140217099	Mai Thị Mẫn	26/03/2002	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn	3.630.000
478	DTS215D140217090	Nguyễn Hoàng Nga	14/11/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
479	DTS215D140217042	Hoàng Thị Bích Ngọc	06/12/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
480	DTS215D140217066	Lương Thị Nhon	22/01/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
481	DTS215D140217048	Nông Thị Thủy Nương	24/01/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
482	DTS215D140217061	Quách Duy Thành	16/11/2003	Nam	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000

Chức vụ

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
483	DTS215D140217010	Phùng Thị Thảo	27/02/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn	3.630.000
484	DTS215D140217071	Tạ Thị Thảo	08/07/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
485	DTS215D140217083	Hoàng Thị Thắm	13/05/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
486	DTS215D140217014	Nông Thị Bích Thu	07/04/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
487	DTS215D140217051	Lưu Thu Thủy	06/05/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
488	DTS215D140217030	Cao Minh Thư	28/09/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
489	DTS215D140217011	Nguyễn Thị Minh Thư	26/12/2002	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn	3.630.000
490	DTS215D140217072	Đặng Quỳnh Trang	21/03/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
491	DTS215D140217053	Lôi Quốc Trung	26/04/2003	Nam	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
492	DTS215D140217097	Đặng Quốc Tuấn	06/05/2002	Nam	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
493	DTS215D140217022	Vũ Hoàng Uyên	27/08/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
494	DTS215D140217081	Đỗ Cẩm Vân	11/11/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
495	DTS215D140217058	Nguyễn Đình Hà Vi	07/12/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
496	DTS215D140217069	Bùi Thị Yến	16/01/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
497	DTS215D140217067	Nguyễn Thị Ngọc Yến	15/08/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56A	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
498	DTS215D140217098	Phạm Thị Châm Anh	09/07/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
499	DTS215D140217077	Hoàng Thị Ánh	07/03/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
500	DTS215D140217017	Quách Thị Bình	01/03/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
501	DTS215D140217028	Phạm Thủy Chi	22/05/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
502	DTS215D140217019	Hà Thị Diễm	12/02/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
503	DTS215D140217037	Đỗ Thùy Dương	24/03/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
504	DTS215D140217003	Đặng Thu Hà	24/06/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn	3.630.000
505	DTS215D140217004	Hoàng Thị Hằng	15/02/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn	3.630.000
506	DTS215D140217038	Nguyễn Thị Hậu	02/03/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
507	DTS215D140217039	Hoàng Thị Hoa	23/07/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
508	DTS215D140217040	Lưu Thị Hòa	04/05/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
509	DTS215D140217033	Nguyễn Thị Thanh Huyền	22/08/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
510	DTS215D140217056	Chu Thị Thu Hương	04/11/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
511	DTS215D140217024	Đinh Thu Hường	17/12/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
512	DTS215D140217020	Nguyễn Trung Kiên	19/12/2003	Nam	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
513	DTS215D140217041	Đàm Thủy Linh	28/10/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
514	DTS215D140217007	Ma Thị Diệu Linh	01/11/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn	3.630.000
515	DTS215D140217025	Lê Văn Long	09/05/2003	Nam	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
516	DTS215D140217052	Trần Đức Mạnh	15/10/2002	Nam	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
517	DTS215D140217075	Trần Trung Nam	09/08/2003	Nam	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
518	DTS215D140217047	Hoàng Thị Hà Ngân	26/10/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
519	DTS215D140217015	Bùi Hải Nguyệt	10/08/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
520	DTS215D140217096	Giàng Thị Nhanh	27/05/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
521	DTS215D140217063	Nguyễn Thảo Nhi	12/01/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
522	DTS215D140217089	Đoàn Huyền Nhung	11/01/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
523	DTS215D140217057	Nguyễn Mai Phương	10/03/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
524	DTS215D140217009	Hoàng Thị Lộc Quy	31/08/2001	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn	3.630.000
525	DTS215D140217084	Lâm Như Quỳnh	09/11/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
526	DTS215D140217049	Phạm Thị Diễm Quỳnh	16/10/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
527	DTS215D140217035	Nguyễn Thị Thao	28/08/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
528	DTS215D140217050	Vi Thị Thu Thảo	17/04/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
529	DTS215D140217044	Triệu Thị Thắm	29/10/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
530	DTS215D140217074	Hoàng Thị Thu	16/02/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
531	DTS215D140217036	Nguyễn Thị Thanh Thủy	25/10/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
532	DTS215D140217026	Trần Anh Thư	19/10/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
533	DTS215D140217064	Trần Thị Thư	22/12/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
534	DTS215D140217012	Phạm Thủy Tiên	15/11/2002	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn	3.630.000
535	DTS215D140217070	Đặng Thị Kiều Trang	11/01/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
536	DTS215D140217079	Tổng Huyền Trang	30/01/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
537	DTS215D140217086	Vi Lệ Uyên	12/02/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
538	DTS215D140217013	Trịnh Lê Vi	20/02/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ văn	3.630.000
539	DTS215D140217016	Nguyễn Thị Xuân	24/10/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
540	DTS215D140217054	Lê Hải Yến	11/06/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
541	DTS215D140217068	Nguyễn Thị Hải Yến	23/07/2003	Nữ	SP Ngữ văn K56B	Ngữ Văn	Sư phạm Ngữ Văn	3.630.000
542	DTS215D140231046	Nghiêm Hoài Châm	13/11/2002	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
543	DTS215D140231019	Vương Thị Hằng	19/09/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
544	DTS215D140231070	Nguyễn Ngọc Hoài	18/09/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
545	DTS215D140231118	Lê Trần Việt Hùng	08/09/2003	Nam	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
546	DTS215D140231073	Phạm Thu Huyền	15/08/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
547	DTS215D140231079	Nguyễn Nam Khánh	03/01/2003	Nam	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
548	DTS215D140231085	Hoàng Bạch Lan	01/11/2002	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
549	DTS215D140231130	Lâm Thị Kiều Linh	17/09/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
550	DTS215D140231100	Nguyễn Hồng Ngọc	20/11/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
551	DTS215D140231031	Phạm Phương Nhi	06/12/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
552	DTS215D140231115	Ma Cẩm Phong	05/04/2003	Nam	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000

Đã kiểm tra

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
553	DTS215D140231097	Đỗ Quỳnh Phương	14/12/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
554	DTS215D140231052	Hán Minh Tâm	04/02/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
555	DTS215D140231124	Nguyễn Hoàng Thành	10/12/2003	Nam	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
556	DTS215D140231022	Dương Thị Thanh Thúy	06/06/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
557	DTS215D140231010	Trần Thị Hồng Thúy	20/11/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
558	DTS215D140231037	Bùi Anh Thư	06/11/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
559	DTS215D140231025	Nguyễn Thị Kim Tiến	21/05/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
560	DTS215D140231013	Dương Thị Vân	19/04/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
561	DTS215D140231082	Hoàng Ngọc Việt	16/08/2003	Nam	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
562	DTS215D140231088	Hoàng Quốc Việt	07/11/2003	Nam	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
563	DTS215D140231109	Đào Mai Huệ	13/10/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
564	DTS215D140231016	Trần Thị Thu Huyền	10/12/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56A	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
565	DTS215D140231119	Trịnh Thiên An	23/09/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
566	DTS215D140231038	Nguyễn Minh Anh	29/05/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
567	DTS215D140231131	Vì Thị Hải Ánh	27/09/2002	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
568	DTS215D140231017	Nguyễn Thị Hoa Dung	26/06/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
569	DTS215D140231083	Trịnh Đăng Dũng	21/08/2003	Nam	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
570	DTS215D140231125	Đỗ Hoàng Dương	13/11/2003	Nam	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
571	DTS215D140231014	Nguyễn Việt Hà	20/04/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
572	DTS215D140231041	Nguyễn Thanh Huyền	20/10/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
573	DTS215D140231137	Đào Thu Hương	16/07/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
574	DTS215D140231086	Lưu Thị Hoàng Lan	25/09/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
575	DTS215D140231011	Lê Khánh Linh	28/07/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
576	DTS215D140231113	Nguyễn Trần Quỳnh Mai	02/01/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
577	DTS215D140231059	Đồng Thị Thảo Ngân	29/04/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
578	DTS215D140231134	Phạm Thảo Ngân	01/01/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
579	DTS215D140231101	Khoàng Thị Phương	06/06/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
580	DTS215D140231074	Triệu Thị Phương	17/11/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
581	DTS215D140231077	Hoàng Thị Thuận	07/05/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
582	DTS215D140231071	Lê Thị Minh Thư	04/05/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
583	DTS215D140231056	Lâm Huyền Trang	15/12/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
584	DTS215D140231008	Nguyễn Thùy Trang	04/07/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
585	DTS215D140231062	Nguyễn Thị Cẩm Tú	09/02/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56B	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
586	DTS215D140231075	Gia Thị Ái	07/01/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
587	DTS215D140231009	Phan Thị Bình	09/01/2002	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
588	DTS215D140231024	Nguyễn Thảo Chi	13/09/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
589	DTS215D140231051	Nguyễn Sơn Dương	24/10/2003	Nam	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
590	DTS215D140231048	Nguyễn Thị Minh Hằng	28/11/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
591	DTS215D140231069	Lò Thị Hiền	22/07/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
592	DTS215D140231105	Nguyễn Thanh Hoa	27/08/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
593	DTS215D140231060	Ngô Thị Kim Hồng	16/07/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
594	DTS215D140231057	Nguyễn Thanh Huê	05/03/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
595	DTS215D140231039	Nông Thị Lan	20/05/2002	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
596	DTS215D140231003	Đặng Khánh Linh	28/10/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
597	DTS215D140231015	Mã Thùy Linh	22/03/2002	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
598	DTS215D140231054	Nguyễn Thảo Linh	24/01/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
599	DTS215D140231126	Nguyễn Lê Mai	09/01/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
600	DTS215D140231108	Mai Thảo Nguyên	17/09/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
601	DTS215D140231111	Hồ Minh Quân	04/01/2003	Nam	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
602	DTS215D140231087	Bùi Thị Thanh Thanh	10/01/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
603	DTS215D140231084	Nguyễn Phương Thảo	09/12/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
604	DTS215D140231006	Nguyễn Thị Thu Thảo	28/02/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
605	DTS215D140231093	Trịnh Phương Thảo	22/03/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
606	DTS215D140231102	Vũ Kim Tuyền	16/06/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
607	DTS215D140231096	Phạm Thiên Hà	06/12/2003	Nữ	SP Tiếng Anh K56C	Ngoại ngữ	Sư phạm Tiếng Anh	3.630.000
608	DTS215D140213001	Nguyễn Thị Thanh Hoà	01/06/2003	Nữ	SP Sinh học K56	Sinh học	Sư phạm Sinh học	3.630.000
609	DTS215D140213009	Nguyễn Vũ Thanh Hương	20/08/2003	Nữ	SP Sinh học K56	Sinh học	Sư phạm Sinh học	3.630.000
610	DTS215D140213005	Bùi Minh Khuê	30/09/2003	Nữ	SP Sinh học K56	Sinh học	Sư phạm Sinh học	3.630.000
611	DTS215D140213012	Trần Thị Mơ	11/01/2003	Nữ	SP Sinh học K56	Sinh học	Sư phạm Sinh học	3.630.000
612	DTS215D140213013	Bế Thị Nguyệt Nga	26/08/2003	Nữ	SP Sinh học K56	Sinh học	Sư phạm Sinh học	3.630.000
613	DTS215D140213014	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	26/07/2003	Nữ	SP Sinh học K56	Sinh học	Sư phạm Sinh học	3.630.000
614	DTS215D140213015	Nguyễn Minh Phương	22/08/2003	Nữ	SP Sinh học K56	Sinh học	Sư phạm Sinh học	3.630.000
615	DTS215D140213004	Nguyễn Tất Thành	21/04/2003	Nam	SP Sinh học K56	Sinh học	Sư phạm Sinh học	3.630.000
616	DTS215D140213003	Bùi Phương Thảo	27/08/2003	Nữ	SP Sinh học K56	Sinh học	Sư phạm Sinh học	3.630.000
617	DTS215D140213020	Trần Thị Thuý Trang	27/03/2003	Nữ	SP Sinh học K56	Sinh học	Sư phạm Sinh học	3.630.000
618	DTS215D140247009	Đàm Lục Kim Anh	06/04/2003	Nữ	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000
619	DTS215D140247007	Đỗ Việt Anh	04/07/2003	Nam	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000
620	DTS215D140247001	Nguyễn Thị Vân Anh	11/01/2003	Nữ	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm khoa học tự nhiên	3.630.000
621	DTS215D140247015	Hoàng Thị Chanh	21/08/2003	Nữ	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000
622	DTS215D140247018	Dương Minh Dũng	05/11/2003	Nam	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000

Handwritten signature

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Khoa	Ngành học	Số tiền (01 tháng)
623	DTS215D140247019	Nguyễn Thuỳ Dương	11/04/2003	Nữ	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000
624	DTS215D140247005	Vũ Thị Hạnh	28/03/2003	Nữ	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000
625	DTS215D140247027	Trần Thị Hoài	03/12/2003	Nữ	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000
626	DTS215D140247030	Ninh Thị Phương Linh	17/03/2002	Nữ	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000
627	DTS215D140247004	Vũ Khánh Linh	17/11/2003	Nữ	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000
628	DTS215D140247010	Bế Thị Kim Loan	01/10/2003	Nữ	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm khoa học tự nhiên	3.630.000
629	DTS215D140247006	Bùi Đại Nghĩa	09/08/2003	Nam	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000
630	DTS215D140247033	Nguyễn Anh Quân	07/12/2003	Nam	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000
631	DTS215D140247035	Vũ Thị Phương Thảo	29/05/2003	Nữ	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000
632	DTS215D140247038	Vũ Thị Xuân Thu	18/12/2003	Nữ	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000
633	DTS215D140247011	Nguyễn Hà Trang	11/01/2003	Nữ	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000
634	DTS215D140247002	Nguyễn Thanh Trang	30/08/2003	Nữ	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm khoa học tự nhiên	3.630.000
635	DTS215D140247031	Phạm Thị Lụa	18/09/2003	Nữ	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000
636	DTS215D140247003	Lê Phương Uyên	30/12/2003	Nữ	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000
637	DTS215D140247040	Lê Thanh Tùng	01/10/2003	Nam	SP Khoa học tự nhiên K56	Sinh học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	3.630.000

2.312.310.000

Ấn định danh sách có: 637 sinh viên

Handwritten signature

